

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ DỰ KIẾN¹

Áp dụng miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và (tên Nước/Vùng lãnh thổ ký kết) đối với các tổ chức nhận tài bảo hiểm nước ngoài có thu nhập từ kinh doanh, không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam

1. Đối tượng được miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế: ☐

1.1	Tên đầy đủ:(viết hoa) <i>Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề số.....</i> Ngày cấp:...../...../..... tại Cơ quan cấp.....										
1.2	Tên sử dụng trong giao dịch.....										
1.3.a	Địa chỉ tại Việt Nam:..... Số điện thoại:.....Số Fax: E-mail: Địa chỉ trên là: <i>A. Nơi làm việc ☐ B. Nơi lưu trú ☐ C. Văn phòng ĐD ☐ D. Cơ sở thường trú ☐</i> <i>E. Khác ☐ Nêu rõ:.....</i>										
1.3.b	Địa chỉ giao dịch tại Việt Nam (nếu khác với địa chỉ nêu trên)..... Số điện thoại:..... Số Fax: E-mail:										
1.4	Mã số thuế tại Việt Nam): Nếu không có nêu lý do:.....										
1.5	Thời gian có mặt tại Việt Nam hoặc thực hiện hoạt động tại Việt Nam:										
1.6	Địa chỉ tại Nước ký kết: Số điện thoại:..... Số Fax: E-mail:										
1.7	Tư cách pháp lý tại Nước ký kết: <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="border: none;"><i>A. Pháp nhân</i></td> <td style="border: none;">☐</td> <td style="border: none;"><i>B. Liên danh không tạo pháp nhân</i></td> <td style="border: none;">☐</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="border: none;"><i>AB. Khác (Nêu rõ.....)</i></td> <td colspan="2" style="border: none;">☐</td> </tr> </table>			<i>A. Pháp nhân</i>	☐	<i>B. Liên danh không tạo pháp nhân</i>	☐	<i>AB. Khác (Nêu rõ.....)</i>		☐	
<i>A. Pháp nhân</i>	☐	<i>B. Liên danh không tạo pháp nhân</i>	☐								
<i>AB. Khác (Nêu rõ.....)</i>		☐									
1.8	Mã số thuế tại Nước ký kết: Nếu không có nêu lý do:.....										

2. Đại diện được uỷ quyền: ☐

2.1	Tên đầy đủ:(viết hoa) <i>A. CMND/CCCD ☐ B. Hộ chiếu ☐ C. Giấy chứng nhận kinh doanh/đầu tư ☐</i> <i>D. Khác(nêu rõ) ☐</i> Số: Ngày cấp:...../...../..... tại Cơ quan cấp.....		
2.2	Địa chỉ:..... Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....		
2.3	Mã số thuế:..... Nếu không có nêu lý do		
2.4	Giấy uỷ quyền số ngày.....		
2.5	Tư cách pháp lý		

¹ Văn bản đề nghị dự kiến được lập thành 02 bản: 01 bản do đối tượng đề nghị áp dụng Hiệp định thuế giữ và 01 bản lưu tại cơ quan thuế.

<i>A. Pháp nhân</i>	☐	<i>D. Cá nhân hành nghề phụ thuộc</i>	☐
<i>B. Liên danh không tạo thành pháp nhân</i>	☐	<i>E. Khác</i> (Nêu rõ.....)	☐
<i>C. Đại lý thuế (nếu có)</i>	☐		

3. Đối tượng chi trả thu nhập:

(Trường hợp nhiều đối tượng chi trả thu nhập, phải lập bảng kê kèm theo Văn bản đề nghị này)

3.1	Tên đầy đủ:(viết hoa) <i>A. CMND/CCCD</i> ☐ <i>B. Hộ chiếu</i> ☐ <i>C. Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề</i> ☐ <i>D. Khác(nêu rõ)</i> ☐ Số: Ngày cấp:...../...../..... tại Cơ quan cấp.....										
3.2	Địa chỉ:..... Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....										
3.3	Mã số thuế:..... Nếu không có nêu lí do										
3.4	Tư cách pháp lý: <table border="1" style="width:100%"> <tr> <td><i>A. Pháp nhân</i></td> <td>☐</td> <td><i>C. Cá nhân hành nghề độc lập</i></td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td><i>B. Liên danh không tạo pháp nhân</i></td> <td>☐</td> <td><i>D. Khác (Nêu rõ.....)</i></td> <td>☐</td> </tr> </table>			<i>A. Pháp nhân</i>	☐	<i>C. Cá nhân hành nghề độc lập</i>	☐	<i>B. Liên danh không tạo pháp nhân</i>	☐	<i>D. Khác (Nêu rõ.....)</i>	☐
<i>A. Pháp nhân</i>	☐	<i>C. Cá nhân hành nghề độc lập</i>	☐								
<i>B. Liên danh không tạo pháp nhân</i>	☐	<i>D. Khác (Nêu rõ.....)</i>	☐								

4. Nội dung miễn, giảm thuế:

4.1. Số thuế dự kiến đề nghị miễn, giảm (nếu có):

4.2. Mức thuế suất đề nghị áp dụng (trong trường hợp đề nghị áp dụng mức thuế suất giảm):

4.3. Thời gian phát sinh thu nhập (ghi rõ năm đề nghị áp dụng Hiệp định thuế):

5. Thông tin về giao dịch phát sinh thu nhập đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế:

5.1. Giải trình tóm tắt về giao dịch:

.....

5.2. Giải trình khác:

5.3. Tài liệu gửi kèm:

i) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận cư trú do cơ quan thuế của nước cư trú cấp đã được hợp pháp hoá lãnh sự (cho năm ngay trước năm nộp hồ sơ đề nghị dự kiến); ☐

ii) Bảng kê các hợp đồng tái bảo hiểm đã hoặc dự kiến ký kết với các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam (mẫu số 01-1/TBH-TB Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); ☐

iii) Bản sao có chứng thực văn bản uỷ quyền (trong trường hợp uỷ quyền); ☐

iv) Tài liệu khác (nếu có). ☐

Tôi cam đoan các thông tin, tài liệu đã cung cấp là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, tài liệu này./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC
HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ
TỤC VỀ THUẾ**
Họ và tên:.....

..., ngàythángnăm
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu/Ký điện tử)

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên
môn về thuế số:.....

Ghi chú:

1. Đề nghị đánh dấu (x) vào ô trống thích hợp.
2. Trường hợp người nộp thuế uỷ quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục áp dụng Hiệp định thuế, bên uỷ quyền và bên được uỷ quyền phải kê khai đầy đủ các thông tin kể cả phần 1 và 2 của Văn bản đề nghị này.

PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN THUẾ
Thuế tỉnh, thành phố/Chi cục Thuế
Xác nhận Công ty
Mã số thuế:
Địa chỉ:
1. Đã nộp đầy đủ Hồ sơ đề nghị dự kiến thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và 2. Công ty được tạm thời chưa phải nộp thuế TNDN đối với thu nhập phát sinh từ các hợp đồng tái bảo hiểm đã ký và sẽ ký kết với các công ty tái bảo hiểm Việt Nam trong năm (ghi rõ năm đề nghị áp dụng Hiệp định). 3. Trong vòng quý I của năm (ghi rõ năm liền kề năm đề nghị áp dụng Hiệp định thuế), Công ty có trách nhiệm gửi cho Thuế tỉnh, thành phố Hồ sơ đề nghị chính thức gồm: i) Văn bản đề nghị chính thức theo mẫu số 02/TBH-TB Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; ii) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận cư trú đã được hợp pháp hóa lãnh sự của năm tính thuế (ghi rõ năm đề nghị áp dụng Hiệp định thuế trong trường hợp tại thời điểm nộp Văn bản đề nghị (dự kiến) chưa có Giấy chứng nhận cư trú của năm đề nghị áp dụng Hiệp định thuế); iii) Bản sao các Hợp đồng tái bảo hiểm đã thực hiện trong năm (bao gồm cả những hợp đồng đã có trong kế hoạch và những hợp đồng ngoài kế hoạch đã gửi cơ quan thuế) nhưng chưa nộp cho cơ quan thuế; iv) Bảng kê các hợp đồng tái bảo hiểm đã thực hiện với tổ chức, cá nhân tại Việt Nam trong năm theo mẫu số 02-1/TBH-TB ban hành kèm theo phụ lục III Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; v) Bản sao có chứng thực văn bản uỷ quyền (trong trường hợp uỷ quyền).

....., ngày tháng năm

TRƯỞNG THUẾ TỈNH, TP
(hoặc) KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH, TP
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH, TP
// CHI CỤC TRƯỞNG
(hoặc) KT. CHI CỤC TRƯỞNG

PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu/Ký điện tử)

